**NỘI DUNG BÀI GHI TUẦN 20**

**VĂN BẢN : QUÊ HƯƠNG ( TẾ HANH)**

**I. Đọc và tìm hiểu chú thích:**

**1. Tác giả**: Sinh 1921 tên khai sinh Trần Tế Hanh.

- Quê: Quảng Ngãi.

- Là nhà thơ góp mặt ở chặng cuối của phong trào thơ mới với những bài thơ mang nặng nỗi buồn và tình yêu quê hương thắm thiết.

- Sau năm 1975 ông chuyển sang sáng tác phuch vụ cách mạng . Những bài thơ của ông thể hiện nỗi nhớ qhương da diết và khao khát TQ thống nhất.

- Năm 1996, ông được nhà nước trao tặng giải thường HCM về văn học Nghệ thuật.

**2. Tác phẩm** : Bài thơ sáng tác năm 1939, là bài thơ mở đầu cho nguồn cảm hứng viết về quê hương của nhà thơ Tế Hanh.

**3. Từ khó:** SGK/17

**II. Đọc- hiểu văn bản:**

1. Thể thơ: 8 tiếng,

- Nhịp thơ : 3/2/3, 3/5.

**2. Bố cục**:

- Bài thơ có thể chia làm 4 đoạn.

+ 2 câu đầu: Giới thiệu chung về làng quê.

+ 6 câu tiếp: Cảnh thuyền ra khơi đánh cá.

+ 8 câu tiếp: Đoàn thuyền đánh cá trở về bến

+ 4 câu còn lại:Nỗi nhớ làng, nhớ biển nhứ quê hương.

**3. Phân tích:**

**a. Cảnh dân chài bơi thuyền ra khơi đánh cá:**

" Làng tôi …nghề chài lưới

Nước bao vây cách biển nửa ngày sông"

- Hai câu thơ đầu bằng từ ngữ mộc mạc, bình dị, tự nhiên, ngắn gọn, đầy đủ, tác giả cung cấp thông tin về quê hương ven biển của mình - về nghề và đặc điểm địa lí:

nghề chài lưới , như hòn đào nhỏ bị nước bao vây, cách biển nửa ngày sông.

"Khi trời trong, gió nhẹ…sớm mai

Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.

- Bầu trời cao rộng , trong trẻo, nhuốm nắng hồng bình minh → hình ảnh đoàn thuyền băng mình ra khơi, đi đánh cá.

"..thuyền hăng như tuấn mã

…phăng mái chèo …"

**NT**: So sánh, dùng động từ, tính từ mạnh (hăng, phăng vượt để miêu tả hoạt động của con thuyền).

- Miêu tả khí thế dũng mãnh của con thuyền ra khơi sức sống mãnh mẽ, vẻ đẹp hùng tráng đầy hấp dẫn.

"Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng …Rướn thân trắng …thâu góp gió"

- **NT**: So sánh , ẩn dụ → Hình ảnh cánh buồm quen thuộc trở nên lớn lao và thiêng liêng. Nhà thơ như nhận ra đó chính là biểu tượng của linh hồn làng trài.

⇒ Bức tranh phong cảnh thiên nhiên tươi sáng và h/ả con người lao động đầy hứng khởi dào dạt sức sống.

**b.Cảnh thuyền cá về bến:**

- Dân làng tấp nập đón nghe về

…cá đầy ghe …

..cá tươi ngon thân bạc trắng

- Từ láy tượng hình tượng thanh,tả không khí náo nhiệt đầy ắp niềm vui đón nhận thành quả lao động to lớn.

- Lời cảm tạ trời yên biển lặng cho dân làng trở về an toàn, thắng lợi "cá đầy ghe"

"Dân chài... ngăm rám nắng

...thân hình nồng thở …xa ..

Chiếc thuyền im bến mỏi …nằm

Nghe chất muối... vỏ"

- Hình ảnh người dân trài khoẻ mạnh vạm vỡ vừa được tả thực vừa lãng mạn trở nên có tầm vóc phi thường(nước da ngăm nhuộm nắng nhuộm gió; thân hình thấm đậm vị mặn mòi nồng toả" vị xa xăm" của biển khơi.

- Con thuyền nghỉ ngơi sau ngày lao động vất vả.

**NT**: nhân hóa, gợi tả → cảm nhận thuyền như một cơ thể sống, thấy nó mệt mỏi sau khi hoàn thành nhiệm vụ, lắng "nghe chất muối thấm…"

- Con thuyền vô tri trở nên có hồn, cũng như người dân trài, con thuyền ấy cũng thấm đẫm vị mặn mòi của biển khơi. H/ả con thuyền ấy được miêu tả bởi một tâm hồn tinh tế , tài hoa và một tấm lòng gắn bó sâu nặng với quê hương.

⇒ Không khí vui tươi náo nhiệt đón nhận thành quả lao động sau một ngày vất vả. Những người dân chài khỏe mạnh mang vẻ đẹp và sự sống nồng mặn của biển cả. Con thuyền gắn bó mật thiết với sự sống con người nơi đây.

**c. Nỗi nhớ quê hương:**

" Nay xa cách... nhớ

Màu nước xanh..... buồm vôi,

Thoáng con thuyền......khơi,

Tôi thấy nhớ ..............quá!"

- Nhớ những hình ảnh quen thuộc của làng quê (Màu nước. cá bạc , chiếc buồm vôi, nhớ mùi nồng mặn của biển...)

**NT:** Câu cảm thán, phép liệt kê.

⇒ Nỗi nhớ làng quê khôn nguôi thật chân thành tha thiết giản dị , tự nhiên. Nỗi nhớ ấy như được thốt ra từ trái tim yêu quê hương tha thiết.

**III. Tổng kết:**

**1. Nội dung:**

- Thiên nhiên, lao động, sinh hoạt toát lên vẻ đẹp trong sáng, khoẻ khoắn vừa chân thực, vừa lãng mạn.

**2. Nghệ thuật:**

- Thơ trữ tình biểu cảm kết hợp miêu tả, hình ảnh thơ sáng tạo, biện pháp so sánh, nhân hóa.

**\*Ghi nhớ: (sgk T18)**

***VĂN BẢN:*** **KHI CON TU HÚ**

(**Tố Hữu)**

**I. Đọc và tìm hiểu chú thích:**

**a. Tác giả** : Tố Hữu (1920-2002)

- Tên khai sinh Nguyễn Kim Thành,

 - Quê: Thừa Thiên Huế. Ông là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng và kháng chiến. Tố Hữu từng đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng trong đảng và chính quyền. Ông được nhà nước trao tặng giải thưởng HCM về văn học nghệ thuật.

**b.Tác phẩm:** Bài thơ "Khi con tu hú" ST vào tháng 7-1939 trong nhà lao Thừa phủ Huế khi tác giả mới bịthực dân Pháp bắt giam.

**c. Từ khó:** SGK/ T20

**II. Đọc - hiểu văn bản:**

**1. Thể thơ:** Thơ lục bát.

**2. Bố cục** bài thơ gồm 2 khổ thơ

+) Khổ 1: : 6 câu đầu – Cảnh mùa hè

+) Khổ 2: Tâm trạng người tù.

- Phương thức biểu đạt :Miêu tả, biểu cảm.

**3. Phân tích:**

**a.Bức tranh mùa hè:**

*" Khi con tu hú gọi bầy.*

*Lúa chiêm....*

*Vườn râm ,....ve ngân*

*Bắp dây.........nắng đào*

*Trời xanh …cao.*

*Đôi con diều sáo ...không"*

- Đó là bức tranh có cảnh vật âm thanh màu sắc và hương vị:

+ Âm thanh : Tiếng chim tu hú, tiếng ve ngân, tiếng sáo diều.

+ Cảnh vật : - Lúa chiêm đang chín.

 - Mảnh vườn râm.

+ Màu sắc: - Nắng đào, bắp vàng, trời xanh.

+ Hương vị : Trái cây ngọt.

NT:Miêu tả, dùng động từ , tính từ để diễn tả hoạt động căng đầy nhựa sống của mùa hè.

- Mùa hè được người chiến sĩ cách mạng cảm nhận bằng thính giác, bằng sức tưởng tượng mạnh mẽ, mùa hè tràn vào phòng giam qua âm thanh của tiếng chim tu hú.

- Phạm vi miêu tả rộng, tỉ mỉ ( bầu trời, cánh đồng , từ khu vườn đến mảnh sân, từ màu sắc đến hương vị ).

=> Bức tranh mùa hè đầy sức sống rộn ràng âm thanh, rực rỡ sắc màu, ngọt ngào hương vị, bầu trời khoáng đạt tự do...-> Sự cảm nhận tinh tế của một tâm hồn trẻ trung, yêu đời khao khát tự do đến cháy lòng.

**b. Tâm trạng người tù cách mạng:**

*" Ta nghe...... bên lòng*

*Mà chân .......,hè ôi!*

*Ngột làm sao....thôi!*

*Con chim tu hú.....cứ kêu!"*

- Tác giả miêu tả không gian mùa hè ở trên nhằm tạo ra sự tương phản đối lập với không gian nhỏ hẹp, tù túng của phòng giam.

- Người cách mạng đang bị giam cầm trong bốn bức tường nhà giam tù túng.

- NT: ngắt nhịp bất thường 6/2;3/3; dùng những động từ, tính từ mạnh(đập,tan, chết, uất) những từ cảm thán, câu cảm thán( ôi, thôi, làm sao) như truyền đến độc giả cái ngột ngạt cao độ của phòng giam.

- Người chiến sĩ cách mạng muốn *"đập tan phòng*"để thoát khỏi không gian ngột ngạt tù túng -> khát vọng tự do mãnh liệt.

- Tiếng chim ở đầu bài thơ là tiếng chim báo hiệu hè về, tiếng gọi bầy, tiếng chim hiền lành gắn với mùa màng, quả chín, tiếng chim tự do.

- Tiếng chim ở cuối bài thơ là tiếng kêu dai dẳng, khắc khoải như thiêu như đốt giục giã, khoan vào lòng người cái cảm giác ngột ngạt, tù túng...tiếng gọi thôi thúc tự do.

=> Tâm trạng: đau khổ, ngột ngạt. uất hận, khao khát tự do cháy bỏng, mãnh liệt.

**III. Tổng kết:**

1.ND: Tình yêu cuộc sống và niềm khao khát tự do cháy bỏng của người tù cách mạng.

2. NT: thơ lục bát mềm mại uyển chuyển, giọng tự nhiên, cảm xúc nhất quán, cách dùng từ, ngắt nhịp...phù hợp với cảm xúc của bài thơ.

**\* Ghi nhớ: SGK/ 20**

**TẬP LÀM VĂN : VIẾT ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH**

**I. Đoạn văn trong văn bản thuyết minh:**

**1 .Nhận dạng các dạng văn thuyết minh:**

1.1: Bài tập:

a.Bài tập a-SGK T13

- ĐV gồm 5 câu : Câu 1 là câu chủ đề, Câu 2 cung cấp thông tin về lượng nước đang thiếu.Câu 3 cho biết lượng nước ấy bị ô nhiễm.Câu 4 nêu sự thiếu nước ở các nước trên thế giới thứ ba. Câu 5 nêu dự báo đến năm 2025 thì 2/3 dân số thiếu nước.

=> Như vậy các câu sau bổ sung thông tin làm rõ ý câu chủ đề. câu nào cũng nói về nước.

b. Đoạn văn gồm 3 câu, câu nào cũng nói tới một người (PVĐồng )

- Đoạn văn không có câu chủ đề, có từ ngữ duy trì chủ đề.(Phạm Văn Đồng,nhà cách mạng, ông)

- Câu 1 vừa nêu chủ đề vừa giới thiệu quê quán

 - Câu 2 giới thiệu quá trình hoạt động cách mạng

 - Câu 3 nói về quan hệ PVĐồng với Chủ tịch Hồ Chí Minh

🡪 Thuyết minh giới thiệu về một danh nhân

\* Nhận xét: Đoạn văn thuyết minh cần có chủ đề- các ý lớn.

- Khi viết cần trình bày rõ ý chủ đề tránh lẫn ý sang đoạn văn khác.

**2.Sửa lại các đoạn văn thuyết minh chưa chuẩn:**

 a. Đoạn văn giới thiệu đồ dùng học tập cây bút bi.

- Nêu rõ chủ đề, cấu tạo, công dụng của bút bi, cách sử dụng.

- Không rõ câu chủ đề, các ý lộn xộn, thiếu mạch lạc …

- Hiện nay bút bi là loại thông dụng trên toàn thế giới.Bút bi khác bút mực ở chỗ là đầu bút bi có hòn bi nhỏ xíu, ngoài ống nhựa có vỉ bút, đầu bút bi có nắp đậy thì có lò so & nút bấm. Khi viết hòn bi lăn làm mực trong ống nhựa chảy ra, ghi thành chữ. Khi viết người ta ấn đầu bút bi, ngòi bi trồi ra. Khi thôi viết thì ấn bút bi thụt vào bên trong vỏ bút, dùng bút bi nhẹ nhàng tiện lợi .

b.Bài tập b-SGK-T14

- Lộn xộn, rắc rối, phức tạp khi giới thiệu cấu tạo của chiếc đèn

- Cần làm rõ chủ đề, sắp xếp ý theo trình tự nhất định các ý 2, 3

- Cấu tạo công dụng, sử dụng

+) Nhận xét: Sắp xếp theo thứ tự cấu tạo của sự vật ,nhận thức, chính phụ.

**\* Ghi nhớ : SGKT 15**

**II. Luyện tập:**

Bài tập 1: Viết mở bài , kết bài cho đề văn: Giới thiệu trường em

MB: Mời bạn đến thăm trường tôi - ngôi trường be bé nằm bên triền sông Lô trong mát. Ngôi trường thân yêu - mái nhà chung của chúng tôi.

KB: Trường tôi như thế đó: giản dị, khiêm nhường mà xiết bao gắn bó.Chúng tôi yêu quý vô cùng ngôi trường như yêu ngôi nhà của mình - chắc chắn những kỷ niệm về trường sẽ đi theo suốt cuộc đời.

Bài tập 2:

- Năm sinh, năm mất, quê quán & gia đình

- Đôi nét về quá trình hoạt động, sự nghiệp

- Vai trò cống hiến to lớn đối với dân tộc & thời đại